

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG ĐIỀN  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28-10-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Hoàng Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Bá Lộc.

2. Bà Nguyễn Thị Thủy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 28-10-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2021/TLST-HNGĐ ngày 23-3-2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01-7-2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2021/QĐS-HNGĐ ngày 19-7-2021; Thông báo về việc tiếp tục đưa vụ án ra xét xử số 22/TB-TA ngày 02-8-2021; Thông báo về việc hoãn phiên tòa và thời gian mở lại phiên tòa số 24/TB-TA ngày 16-8-2021; Thông báo về việc hoãn phiên tòa và thời gian mở lại phiên tòa số 26/TB-TA ngày 06-9-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2021/QĐS-HNGĐ ngày 08-10-2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm: 1987 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Tổ 14, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tạm trú: Số nhà 16 đường H, khu phố 2, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Tài H, sinh năm: 1983 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Tổ 14, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tạm trú: Số nhà T16, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Hải Đ, sinh năm: 1974 là Luật sư của Công ty Luật TNHH B - Chi nhánh Vũng Tàu, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Ông Lê Ngọc M, sinh năm: 1977 là Luật sư của Công ty Luật TNHH B - Chi nhánh Vũng Tàu, thuộc Đoàn Luật sư Thành Phố Hồ Chí Minh (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:*

Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Tài H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2003 có tổ chức đám cưới, nhưng đến năm 2005 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Giấy chứng nhận kết hôn số 57/24, quyển số 01/2005 ngày 06-5-2005. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, quan điểm sống không còn hợp nhau nên hay cãi nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung và do anh H có tình cảm với người phụ nữ khác. Mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã tìm cách hàn gắn tình cảm cũng như được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thể hàn gắn được. Từ đầu năm 2021 đến nay, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Tài Phước Q, sinh ngày 03-12-2004 và cháu Nguyễn Hoàng Nghi X, sinh ngày 28-8-2012, sau khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn anh Nguyễn Tài H trình bày:*

Anh H xác nhận lời trình bày của chị H về việc kết hôn, chung sống và con chung là đúng.

Anh chị tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2003 trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc và được sự đồng ý của hai bên gia đình, đến năm 2005 mới đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57/24, quyền số 01/2005 do Ủy ban nhân dân xã Phước Hưng, huyện Long Điền cấp ngày 06-5-2005. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11-2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hợp nhau, vợ chồng thỉnh thoảng có lời qua tiếng lại. Anh H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn mà có thể hòa giải để hàn gắn tình cảm cùng nhau lo cho con cái và anh vẫn còn tình cảm yêu thương vợ con. Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh H có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H không đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Tài Phước Q, sinh ngày 03-12-2004 và Nguyễn Hoàng Nghi X, sinh ngày 28-8-2012. Trường hợp chị H kiên quyết xin ly hôn và được Tòa án giải quyết cho ly hôn thì theo nguyện vọng của các con muốn ở với ai thì người đó nuôi, trường hợp các con ở với anh thì anh H đồng ý nuôi và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh H đồng ý ly hôn với chị H và yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu X; cháu X có nguyện vọng được ở với cha.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay cháu X ở với anh H được chăm sóc chu đáo không có chuyện gì xảy ra và anh H có đủ khả năng tài chính để lo cho con. Trước đây cháu X có lời khai là ở với ai cũng được, nhưng thích ở với mẹ hơn. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay cháu X khẳng định xin được ở với cha và để tránh làm ảnh hưởng đến quá trình sinh hoạt cũng như tâm sinh lý của cháu nên giao cháu X cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu cũng như phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Trong quá trình tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh H. Về con chung theo nguyện vọng của con giao cháu Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu X cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của các bên về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ sau ly hôn được giải quyết theo quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng chị H yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh H được xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là ông Nguyễn Hải Đ vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình tố tụng anh H và chị H thừa nhận sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau hai người con chung, nhưng thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách khác nhau. Mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã tìm cách hàn

gắn cũng như được gia đình hai bên góp ý, hòa giải nhưng vẫn không giải quyết được. Vợ chồng đã có một thời gian dài sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, chị H cho rằng anh H có mối quan hệ với người phụ nữ khác và xác định không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn. Anh H cho rằng vẫn còn tình cảm với chị H mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm để cùng nhau nuôi dạy con cái, ly hôn con sẽ thiệt thòi nên không đồng ý theo yêu cầu của chị H. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày hôm nay anh H đồng ý ly hôn với chị H là hoàn toàn tự nguyện nên ghi nhận.

[3.2] Về con chung: Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q và cháu X đến tuổi trưởng thành. Anh H cho rằng nguyện vọng của các con sống với ai thì người đó nuôi, nhưng tại phiên tòa anh H có nguyện vọng nuôi cháu X và giao cháu Q cho chị H nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của các bên thì thấy, việc giao con cho vợ hoặc chồng trực tiếp nuôi dưỡng phải xuất phát từ quyền lợi của con chưa thành niên, căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh, khả năng của các bên cũng như quy định của pháp luật. Việc giao con cho ai nuôi phải đảm bảo cho con có điều kiện tốt nhất để phát triển về thể chất, tinh thần và nhân cách. Anh H, chị H đều đủ điều kiện nuôi con không thuộc trường hợp không đủ điều kiện nuôi con và có thu nhập ổn định để lo cho con ăn học mà không cần sự hỗ trợ của người khác. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con... nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Cháu Q có nguyện vọng được ở với mẹ, còn cháu X có nguyện vọng được ở với cha. Xét nguyện vọng của các cháu thì thấy, cháu Q đang theo học tại thành phố Hồ Chí Minh, cháu X ở với anh H từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Chị H cũng thừa nhận cháu X được anh H được chăm sóc chu đáo, thỉnh thoảng chị mới về thăm con. Để tránh làm ảnh hưởng đến quá trình sinh hoạt của con cũng như tâm sinh lý của cháu nên giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu X là phù hợp. Nếu như, trong quá trình chăm sóc nuôi dưỡng anh H, chị H không chăm lo cho con đầy đủ làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của con thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền thay đổi việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Vì vậy, giao cháu Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu X cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc anh H, chị H không yêu cầu người còn lại cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên ghi nhận.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H đối với anh Nguyễn Tài H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Tài H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tài Phước Q, sinh ngày 03-12-2004 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao cháu Nguyễn Hoàng Nghi X, sinh ngày 28-8-2012 cho anh Nguyễn Tài H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2020/0004556 ngày 19-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

4. “Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Võ Hoàng Đức**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- CCTHA dân sự huyện Long Điền;
- UBND xã Phước Hưng (số 57/24, quyền số 01/2005 ngày 06-5-2005);
- Lưu hồ sơ vụ án...

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**